

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2019/DS-ST**
Ngày 21-8-2019
V/v tranh chấp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thu S, sinh năm: 1966.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn T1, sinh năm: 1987.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Trọng T2, sinh năm: 1964.

+ Ông Đoàn Thanh B, sinh năm: 1971.

+ Bà Phùng Kim M, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/5/2019 các lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thu S trình bày:

Ông T1 tham hụi do bà làm chủ, hụi mở ngày 15/10/2015 âm lịch loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 38 chân, ông T1 tham gia 2 chân đã kêu hốt và bà đã giao tiền hụi cho ông T1 xong. Ngoài ra, bà mở chân hụi ngày 28/02/2019 âm lịch, ông B là anh của ông T1 tham gia trong đó, có 02 chân ông B cho rằng tham gia dùm cho ông T1 và đã hốt và giao tiền hụi xong. Ông T1 là người đóng tiền hụi chết 04 chân nhưng đóng không đầy đủ nên tháng 01/2018 âm lịch, ông T1 làm biên nhận nợ cho bà số tiền hụi chết phải đóng đến khi mãn hụi của cả 4 chân tổng cộng là 64.000.000 đồng. Sau khi làm biên nhận, vợ chồng ông T1 có đóng được 1.000.000 đồng cho chồng bà và không đóng tiền hụi chết còn lại cho đến nay. Các dây hụi này hiện nay đã mãn, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T1 bà M trả tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 63.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn T1 trình bày:

Ông có tham gia 02 chân hụi do bà S làm chủ và nhờ ông B đứng tên tham gia 02 chung dây hụi của bà S, ngày mở hụi, loại hụi, số chân hụi như bà S nêu là đúng. Do hàng tháng ông đóng hụi không đầy đủ, có khi đóng 1.000.000 đồng, có khi đóng 2 hoặc 3 triệu đồng, do vợ ông hoặc ông đóng trực tiếp cho bà S hoặc ông T2 chồng bà S, nên ông có lập biên nhận nợ tính tiền hụi đến khi mãn hụi số tiền hụi còn phải đóng cho bà S tổng cộng 64.000.000 đồng vào ngày 06 tháng 01 năm 2018 âm lịch. Sau khi lập biên nhận thiếu số tiền 64.000.000 đồng thì hàng tháng vợ chồng ông tiếp tục đóng tiền hụi cho bà S, ông T2. Tính đến mãn hụi chỉ còn thiếu lại 3.000.000 đồng, vì vậy bà S yêu cầu vợ chồng ông trả tiền hụi còn thiếu 63.000.000 đồng ông không đồng ý.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Thanh B trình bày tại phiên tòa: Ông có tham gia hụi của bà S nhưng vô 02 chân dùm cho ông T1, sau đó tiền hốt hụi ông đã giao cho Tài và tiền hụi chết Tài phải đóng. Do ông có chơi 01 chân hụi khác của bà S nhưng khi ông hốt hụi bà S không cho ông hốt nên ông kêu ông T1 và anh em của ông ngừng đóng hụi của bà S. Sau khi hốt hụi thì ông T1 đã đóng hụi cho bà S nhiều lần nhưng bà S yêu cầu ông T1 trả tiền hụi 63.000.000 đồng ông không đồng ý.

+ Bà Phùng Kim M trình bày tại phiên tòa: Việc ông T1 tham gia hụi của bà S, bà có tham gia kêu và đóng tiền hụi cho bà S và ông T2 nhiều lần và hiện nay chỉ còn thiếu 3.000.000 đồng, bà S yêu cầu vợ chồng bà trả tiền hụi tổng cộng 63.000.000 đồng, bà không đồng ý.

+ Ông Phạm Trọng T2 trình bày: Ông không làm chủ hụi nhưng có nhận tiền hụi của bà M và ông T1 đóng hụi cho vợ ông được 1.000.000 đồng sau khi ông T1 làm biên nhận số tiền hụi còn thiếu, sau đó thì không đóng thêm lần nào. Ông yêu cầu ông T1 trả tiền hụi còn thiếu để vợ ông trả tiền hụi cho các hụi viên khác.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về

việc giải quyết vụ án: Bà S yêu cầu vợ chồng ông T1 trả tiền hụi còn thiếu do sau khi tính toán số tiền hụi còn thiếu ông T1 có viết biên nhận còn thiếu cho bà S, số tiền tổng cộng đến khi mãn hụi phải đóng là 64.000.000 đồng, bà S thừa nhận đã trả được 1.000.000 đồng, còn lại 63.000.000 đồng. Ông T1 cho rằng sau khi viết biên nhận thì vợ chồng ông tiếp tục đóng tiền hụi cho bà S và ông T2 nhiều lần và tính đến khi mãn hụi chỉ còn thiếu lại 3.000.000 đồng nhưng bà S không thừa nhận, ông T1 không có chứng cứ chứng minh về việc trả tiền hụi từ sau khi viết biên nhận, do đó, lời trình bày của ông T1 về việc đã trả tiền hụi là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định 144/2006 của Chính phủ về hụi, họ, bêu, phường, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà S đối với ông T1 bà M về việc trả tiền hụi, án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà S yêu cầu ông T1 trả tiền hụi còn thiếu, tranh chấp giữa bà S và ông T1 được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà S là chủ hụi, ông T1 là hụi viên tham gia hụi bà S làm chủ, ông T1 thừa nhận chân hụi tham gia là 4 chân, trong đó có 2 chân do ông Đoàn Thanh B đứng tên, tất cả các dây hụi ông T1 đã hốt xong và phải đóng lại hụi chết cho bà S, số chân hụi, loại hụi, ngày mở hụi như bà S trình bày. Do đó, có căn cứ xác định ông T1 tham gia các chân hụi của bà S làm chủ gồm:

- Hụi mở ngày 15/10/2015 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng đóng hàng tháng, có 38 chân, ông T1 tham gia 2 chân và đã hốt xong và hụi do ông B đứng tên 02 chân mở ngày 28/02/2017 âm lịch loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 27 chân, trong đó đã chuyển sang cho ông T1 là 2 chân. Các bên hiện tranh chấp số tiền hụi còn chưa đóng.

Bà S cho rằng sau khi hốt hụi ông T1 không đóng 4 chân hụi đầy đủ nên đến ngày 06/01/2018 âm lịch ông T1 làm biên nhận nợ cho bà và tính toán số tiền hụi còn thiếu và số tiền hụi còn phải đóng đến khi mãn hụi tổng cộng là 64.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận bà M vợ chồng Tài có đóng được 1.000.000 đồng nên số tiền còn thiếu lại là 63.000.000 đồng và chưa đóng cho đến nay.

Ông T1 và bà M cho rằng sau khi viết biên nhận nợ số tiền hụi còn thiếu, vợ chồng đã tiếp tục đóng hụi cho bà S nhiều lần, trong đó có lần đưa trực tiếp cho bà S, có lần đưa tiền cho ông T1 và chỉ còn thiếu là đến khi mãn hụi là 3.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh cho việc đã tiếp tục đóng số tiền hụi còn thiếu, bà S không thừa nhận nên lời trình bày của ông T1 và bà M về việc đã đóng tiền hụi nhiều lần cho bà S là không có căn cứ. Do không chứng minh được việc đã trả tiền hụi sau khi làm biên nhận nợ nên bà S xác định còn thiếu nợ hụi và yêu cầu vợ chồng ông T1 và bà M trả tiền hụi còn thiếu là có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Do đó, buộc ông Đoàn Văn

T1 và bà Phùng Kim M có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thu S tiền hụi còn thiếu là 63.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Ông Đoàn Văn T1, bà Phùng Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự; **Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phưởng;** khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thu S về việc đòi tiền hụi đối với ông Đoàn Văn T1.

Buộc ông Đoàn Văn T1 và bà Phùng Kim M trả cho bà Đặng Thu S số tiền hụi còn thiếu tổng cộng 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự

- Án phí bà Đặng Thu S không phải chịu, hoàn trả cho bà Đặng Thu S tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.573.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0004406 ngày 29 tháng 5 năm 2019 và biên lai số 0004201 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ông Đoàn Văn T1 và bà Phùng Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.150.000 (Ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng (chưa nộp).

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng